TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 58/2019/HS-ST Ngày 09-7-2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đồng Xuân Dũng;

Ông Nguyễn Văn Đông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đồng Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Quốc V, sinh ngày 22 tháng 9 năm 1998 tại thành phố Hải Phòng; nơi thường trú: xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình T và bà Vũ Thị T; chưa kết hôn; tiền án: Bản án số 123/2017/HSST ngày 02/11/2017 Tòa án nhân dân huyện T xử 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; tiền sự: Quyết định số 2723/QĐ-UB-NC ngày 12/7/2012 của Chủ tịch UBND huyện T, thành phố Hải Phòng đưa vào trường giáo dưỡng; bị tạm giam từ ngày 01/12/2018; có mặt.

Bị hại:

- Anh Vũ Đức S, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn 8, xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Anh Vũ Lệnh L, sinh năm 1995; địa chỉ: xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1993; địa chỉ: xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Chị Vũ Thị T, sinh năm 1997; địa chỉ: xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn V1, sinh năm 1994; địa chỉ: xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1999; địa chỉ: xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Anh Phan Văn C, sinh năm 1992; địa chỉ: xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Tạ Hữu L1, sinh năm 1968; địa chỉ: xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Anh Trần Hữu T2, sinh năm 1983; địa chỉ: xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Anh Cù Văn T3, sinh năm 1989; địa chỉ: xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 07/8/2018 đến ngày 22/9/2018, Vũ Quốc V đã thực hiện các hành vi:

- Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 07/8/2018, tại khu vực sân bóng thị trấn M, huyện T, thành phố Hải Phòng, V giả vờ lấy cớ đi đón bạn để hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 15G1 - 640.63 của anh Vũ Đức S. Anh S đồng ý. Có được xe, V đã nhờ Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 1999, trú tại thôn 6, xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng dẫn đi cầm cố hộ. V nói dối H1 chiếc xe trên là tài sản của họ hàng nhà V nhờ cầm cố lấy tiền chi tiêu. H1 và V đến cửa hàng cầm đồ Lý Luận (do ông Tạ Hữu L1 làm chủ). V lấy trong cốp xe giấy đăng ký xe (phô tô công chứng) mang tên Phạm Thị Thiên H (vợ anh S) đưa cho L1 để cầm cố xe lấy 15.000.000 đồng. Khi cầm cố hai bên không viết giấy tờ, do quen biết H1 từ trước nên L1 không yêu cầu V xuất trình Giấy chứng minh nhân dân. Số tiền có được từ việc cầm cố chiếc xe mô tô trên, V đã một mình ăn tiêu hết. H1 không được hưởng lợi ích vật chất từ việc giúp V cầm cố xe. Ngày 23/8/2018, anh S đã đến Công an huyện T trình báo việc bị V mượn và lấy mất xe. Ngày 28/8/2018, ông L1 tự nguyện mang chiếc xe mô tô trên đến cơ quan Công an giao nộp.

- Khoảng 17 giờ ngày 15/8/2018, tại cổng Bệnh viện đa khoa huyện T, thành phố Hải Phòng, V giả vờ lấy cớ đi có việc, hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 15B2 - 715.59 của anh Vũ Lệnh L. Anh L đồng ý. V mang xe đến cầm cho ông Tạ Hữu L1 lấy 15.000.000 đồng, ăn tiêu cá nhân hết. Cùng ngày, anh L đã đến Công an huyện T trình báo việc bị V mượn và lấy mất xe. Ngày 20/8/2018, V đã chuộc lại xe và mang xe trả cho anh L.

- Khoảng 08 giờ ngày 19/8/2018, tại nhà nghỉ Thiên Trúc 2 thuộc địa phận xã Thủy Sơn, huyện T, thành phố Hải Phòng, V giả vờ lấy cớ đi mua đồ ăn sáng hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH biển kiểm soát 15G1 - 568.21 của anh Nguyễn Hoàng H. Anh H đồng ý. V mang chiếc xe trên đến cầm cố cho ông Tạ Hữu L1 lấy 30.000.000 đồng. Số tiền này, V dùng 15.000.000 đồng chuộc xe Yamaha loại xe Exciter biển kiểm soát 15B2 - 715.59 (V đã lấy của anh L ngày 15/8/2018) để trả lại cho anh L. Còn lại 15.000.000 đồng. V ăn tiêu cá nhân hết. Ngày 28/8/2018, anh H đã đến Công an huyện T trình báo về việc bị V mượn và lấy mất chiếc xe trên. Ngày 26/9/2018, ông Tạ Hữu L1 tự nguyện mang chiếc xe đến cơ quan công an giao nộp.

- Khoảng 19 giờ ngày 11/9/2018, tại quán Karaoke O2 ở xã Thủy Đường, huyện T, thành phố Hải Phòng, V giả vờ đi đón bạn hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 15H1-096.90 của chị Vũ Thị T. Chị T đồng ý. V mang xe về nơi ở của mình cất giấu, đến sáng ngày 12/9/2018 điều khiển xe tìm nơi tiêu thụ thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông kiểm tra, tạm giữ phương tiện. Ngày 26/9/2018, chị T đã đến Công an huyện T trình báo về việc bị V mượn và lấy xe.

- Khoảng 18 giờ ngày 12/9/2018, tại quán bia ở chân cầu Đen, xã Hoa Động, huyện T, thành phố Hải Phòng, V giả vờ lấy cớ đi đón bạn và hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát 15G1 - 057.46 của anh Nguyễn Văn V1. Anh V1 đồng ý. V điều khiển xe đến cửa hàng sửa chữa xe máy Tuấn Nhung (do anh Trần Hữu T2 làm chủ). V trao đổi và bán chiếc xe cho T2 được 10.500.000 đồng. Khi mua bán xe, V lấy thẻ căn cước mang tên Nguyễn Văn V1, giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Hữu D (bản gốc) ở trong cốp xe. Hai bên có viết giấy bán xe, V ghi tên người bán xe là Nguyễn Văn V1. Số tiền có được cầm xe trên V ăn tiêu cá nhân hết. Ngày 14/9/2018, anh V1 đã đến Công an huyện T trình báo việc bị V mượn và lấy mất xe. Ngày 14/9/2018, anh T2 tự nguyện mang chiếc xe mô tô trên đến cơ quan công an giao nộp.

- Chiều ngày 19/9/2018, tại quán Karaoke Ngọc Anh ở xã Ngũ Lão, huyện T, thành phố Hải Phòng, V giả vờ đi đón bạn hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 15G1- 534.58 của anh Nguyễn Văn Th. Anh Th đồng ý. V mang xe về nơi ở cất giấu, đến ngày 20/9/2018, V bán xe cho ông Tạ Hữu L1 được 8.000.000 đồng, ăn tiêu cá nhân hết. Ngày 20/9/2018, anh Th đã đến

Công an huyện T trình báo về việc cho V mượn và lấy mất xe. Ngày 21/9/2018, ông L1 tự nguyện mang chiếc xe mô tô trên đến cơ quan công an giao nộp.

- Khoảng 22 giờ ngày 22/9/2018, tại quán Karaoke Tam Giác Vàng thuộc xã Kiền Bái, huyện T, thành phố Hải Phòng, V giả vờ lấy cớ chở Bùi Thị H2, sinh năm 2002 và Cao Thị Thu N, sinh năm 2001, cùng ở thôn 11, xã Ngũ Lão, huyện T, thành phố Hải Phòng là bạn của V về. V nhờ Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1997, ở thôn 11, xã Thiên Hương, huyện T, thành phố Hải Phòng nói với Phan Văn C (là bạn của Trang) để mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter mang biển kiểm soát 15M1 – 005.96 của C. Chị Tr tưởng thật nên đã nói và anh C đồng ý. V chở chị H2 và chị N về nơi ở của V để cất giấu xe. Còn chị H2 và chị N tự đi về nhà. Đến chiều ngày 23/9/2018, V nhờ Nguyễn Sỹ M, sinh năm 1999, ở thôn Trại, xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng mang xe mô tô trên đi cầm cố hộ. V nói dối M, chiếc xe trên là tài sản của V. Cả hai đến cửa hàng cầm đồ Ngọc Quỳnh Phát ở Thôn 1, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng (do anh Cù Văn T3 quản lý) cầm cố lấy 5.000.000 đồng. Số tiền có được từ việc cầm xe, V ăn tiêu một mình hết. Minh không biết nguồn gốc xe là do V phạm tội mà có, không được hưởng lợi ích vật chất từ việc giúp V cầm cố xe. Ngày 25/9/2018, anh C đã đến Công an huyện T trình báo về việc cho V mượn và mất xe. Ngày 26/9/2018, anh T3 tự nguyện mang chiếc xe mô tô trên đến cơ quan công an giao nộp.

Tại các bản kết luận định giá tài sản ngày 13/9/2018, ngày 01/10/2018, ngày 03/10/2018 và ngày 24/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận:

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 15G1 - 640.63 (của anh Vũ Đức S) trị giá 32.000.000 đồng.

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 15B2 - 715.59 (của anh Vũ Lệnh L) trị giá là 40.000.000 đồng.

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mang biển kiểm soát 15G1 - 568.21 (của anh Nguyễn Hoàng H) trị giá là 86.000.000 đồng.

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX mang biển kiểm soát 15H1 - 096.90 (của chị Vũ Thị T) trị giá là 7.000.000 đồng.

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter mang biển kiểm soát 15G1 – 057.46 (của anh Nguyễn Văn V1) trị giá là 13.000.000 đồng.

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Ariblade biển kiểm soát 15G1 – 534.58 (của anh Nguyễn Văn Th) trị giá là 33.000.000 đồng.

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 15M1-005.96 (của anh Phan Văn C) trị giá 15.000.000 đồng.

Ngày 01/12/2018, Vũ Quốc V bị bắt theo lệnh bắt bị can để tạm giam của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T.

Bị cáo Vũ Quốc V khai bản thân nghiện ma túy, không có việc làm, không có nguồn thu nhập nào. Trước đây bị cáo đã bị xử phạt 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Sau khi ra tù, để có tiền chi tiêu cho sinh hoạt cũng như để mua ma túy sử dụng cho bản thân, bị cáo tìm cách lấy xe mô tô từ những người quen để đem đi cầm đồ hoặc đi bán. Thủ đoạn của bị cáo đó là đưa ra những lý do không có thật như cần mượn xe để đưa đón người quen, để xử lý một công việc nào đó và khi nhận được xe là bị cáo mang đi cầm đồ hoặc bán ngay. Bị cáo thừa nhận lời khai của các bị hại, người làm chứng và truy tố của Viện kiểm sát là đúng về những hành vi mà bị cáo thực hiện. Bị cáo rất hối hận và mong Tòa án xem xét xử phạt bị cáo có tính khoan hồng để bị cáo được cải tạo, sớm có cơ hội hòa nhập xã hội, tu dưỡng bản thân, giúp đỡ gia đình.

Cơ quan điều tra xác minh và xác định được 07 chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp, không thuộc đối tượng trong các vụ việc vi phạm pháp luật. Anh Vũ Đức S, anh Vũ Lệnh L, anh Nguyễn Hoàng H, chị Vũ Thị T, anh Nguyễn Văn V1, anh Nguyễn Văn Th và anh Phan Văn C đều là chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, đã nhận lại chiếc xe mô tô mà đã cho Vũ Quốc V mượn và không yêu cầu bồi thường thêm.

Ông Tạ Hữu L1, anh Cù Văn T3 và anh Trần Hữu T2 khai khi mua, cầm cố xe là do tin tưởng Vũ Quốc V là khách quen nên không cần giấy tờ tùy thân, không kiểm tra kỹ lưỡng các giấy tờ V đưa cho. Ông L1, anh T2, anh T3 không biết rõ những chiếc xe mà V mang đến cầm cố, bán là do V lấy của người khác. Sau khi được cơ quan Công an thông báo, cả 3 người đã tự nguyện mang xe đến giao nộp lại cho cơ quan Công an. Ông L1 yêu cầu bị cáo V phải trả 53.000.000 đồng, anh T2 yêu cầu bị cáo V phải trả 10.500.000 đồng, anh T3 yêu cầu bị cáo V phải trả 5.000.000 đồng.

Trong vụ án, Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Sỹ M có hành vi giúp sức cho V đi cầm cố xe nhưng không biết V lấy tài sản của người khác nên Cơ quan điều tra không xử lý H1 và M. Công an huyện T cũng đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với ông L1, anh T3, anh T2 về hành vi cầm cố, mua xe của V không kiểm tra nguồn gốc tài sản.

Tại Cáo trạng số 42/CT-VKSTN ngày 25/4/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Vũ Quốc V về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo Vũ Quốc V. Đại diện Viện Kiểm sát đánh giá về bị cáo: Về tình tiết tăng nặng, bị cáo 07 lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên, đồng thời bị cáo lấy việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản làm nghề sinh sống, tài sản có được từ việc lừa đảo làm nguồn sống chính qua đó hành vi phạm tội của bị cáo có tính

chất chuyên nghiệp, bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa nên lần phạm tội này bị coi là tái phạm; về tình tiết giảm nhẹ, khi bị phát hiện, bị cáo cũng đã chuộc lại xe, khắc phục một phần hậu quả và thành khẩn khai báo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm b, g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, tuyên bố bị cáo Vũ Quốc V phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, xử phạt bị cáo Vũ Quốc V từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 01/12/2018; không áp dụng hình phạt tiền bổ sung vì bị cáo không có thu nhập và không có tài sản riêng; về trách nhiệm dân sự, đề nghị áp dụng các điều Điều 122, Điều 123, Điều 131 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Vũ Quốc V phải trả cho ông Tạ Hữu L1 53.000.000 đồng, trả cho anh Cù Văn T3 5.000.000 đồng, trả cho anh Trần Hữu T2 10.500.000 đồng.

Căn cứ quá trình tranh tụng, các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội phạm mà Viện Kiểm sát truy tố đối với bị cáo

Bị cáo Vũ Quốc V, trong khoảng thời gian từ ngày 07/8/2018 đến ngày 22/9/2018, bị cáo đã chiếm đoạt 07 chiếc xe mô tô với tổng trị giá là 226.000.000 đồng của 07 người khác nhau đều cùng thủ đoạn gian dối đưa ra lý do như cần phương tiện đưa đón người thân hoặc xử lý công việc để những người thân quen tin tưởng cho mượn xe mô tô. Sau khi có được xe, bị cáo mang ngay đi cầm đồ hoặc bán để có tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Vũ Quốc V có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, cố ý thực hiện hành vi nên Viện Kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Vũ Quốc V phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là đúng. Với tổng trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 226.000.000 đồng, đủ căn cứ kết luận bị cáo Vũ Quốc V phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản "trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng" quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo phạm tội

Hiện nay, nạn lừa đảo có diễn biến phức tạp gây bức xúc trong đời sống xã hội. Bị cáo Vũ Quốc V trong một thời gian ngắn chưa đầy 02 tháng đã 07 lần lừa đảo lấy đi 07 chiếc xe mô tô với tổng trị giá 226.000.000 đồng. Tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo là rất lớn nên cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội có thời hạn mới đảm bảo tương xứng đối với hành vi của bị cáo. Tuy nhiên, cùng cần phải xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để hình phạt áp dụng cho bị cáo đảm bảo chính xác.

Về nhân thân, bị cáo khi chưa đủ 14 tuổi đã có hành vi trộm cắp nên đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dưỡng. Bị cáo chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính này ngày 22/01/2014, thời hạn tính đến thời điểm bị cáo phạm tội trong vụ án này thì bị cáo được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 11 của Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và khoản 2 Điều 7 của Luật xử lý vi phạm hành chính. Năm 2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo chấp hành xong bản án này ngày 10/7/2018. Tính đến thời điểm bị cáo phạm tội trong vụ án này thì bị cáo chưa đủ thời gian để đương nhiên xóa án tích theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn là người nghiện ma túy, tháng 9/2016 bị cáo đã tự nguyện cai nghiện tập trung trong cơ sở cai nghiện ma túy nhưng đến nay vẫn không bỏ nghiện. Qua đó, đánh giá bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng, trong khoảng thời gian từ ngày 07/8/2018 đến ngày 22/9/2018, bị cáo đã 07 lần lừa đảo của 07 người và chiếm đoạt được 07 chiếc xe mô tô. Trị giá mỗi chiếc mô tô mà bị cáo chiếm đoạt thấp nhất là 7.000.000 đồng, cao nhất là 86.000.000 đồng đều cao hơn trị giá tài sản quy định một lần phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản là 2.000.000 đồng. Như vậy, mỗi lần bị cáo lừa đảo là một lần phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội từ 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Trước lần phạm tội này, bị cáo đã có 01 tiền án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản chưa được xóa. Lần này bị cáo lại cố ý phạm tội, đó là tái phạm theo quy định tại khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo nghiện ma túy, sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo không có việc làm, không có bất kì một nguồn thu nhập nào để nuôi sống bản thân. Bị cáo đã lựa chọn lừa đảo lấy xe mô tô của người khác là công việc để có thu nhập và số tiền có được từ việc cầm cố, bán những chiếc xe đó là nguồn chính để chi tiêu sinh hoạt và trang trải cuộc sống của bị cáo. Với một tiền án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án cùng với bảy lần phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản sau khi chấp

hành xong hình phạt tù thể hiện bị cáo phạm tội có tính chất chuyên nghiệp. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội có tính chất chuyên nghiệp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ, sau khi bị cáo bị khởi tố, bắt tạm giam bị cáo đã thành khẩn khai báo trong suốt quá trình Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát tiến hành giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn và thể hiện thực sự hối hận về việc phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Trong bảy lần lừa đảo, thì có một lần bị cáo đã chuộc chiếc xe mô tô Yamaha Exciter để trả lại cho anh Vũ Lệnh L. Hành vi này của bị cáo được đánh giá là đã tự nguyện khắc phục hậu quả và là tình tiết giảm nhẹ được quy định điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét mức hình phạt chính mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Vũ Quốc V cũng như việc không áp dụng hình phạt tiền bổ sung do bị cáo không có thu nhập và không có tài sản riêng là phù hợp, đảm bảo trừng trị và giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới; giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[4] Về trách nhiệm dân sự

Các bị hại trong vụ án đã nhận lại tài sản của mình và không có yêu cầu bồi thường.

Ông Tạ Hữu L1, anh Trần Hữu T2, anh Cù Văn T3 đã trả tiền để cầm cố và mua xe của Vũ Quốc V. Tuy nhiên, những chiếc xe này là tài sản do bị cáo V phạm tội mà có, bị cáo không được quyền giao dịch đối với những chiếc xe này. Giao dịch cầm cố, mua bán giữa ông L1, anh T2, anh T3 với bị cáo V đã vi phạm điều cấm của luật nên các giao dịch này vô hiệu. Do đó, bị cáo V có nghĩa vụ trả lại số tiền đã nhận cho ông L1, anh T2, anh T3.

[5] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm b, g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 122, Điều 123, Điều 131 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

- Tuyên bố bị cáo Vũ Quốc V phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Phạt bị cáo Vũ Quốc V 09 năm 06 tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 01/12/2018.

- Bị cáo Vũ Quốc V phải trả cho ông Tạ Hữu L1 số tiền 53.000.000 đồng;

Bị cáo Vũ Quốc V phải trả cho anh Cù Văn T3 số tiền 5.000.000 đồng.

Bị cáo Vũ Quốc V phải trả cho anh Trần Hữu T2 số tiền 10.500.000 đồng.

Trường hợp người có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải chịu lãi trên số tiền chưa trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Bị cáo Vũ Quốc V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.425.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Vũ Quốc V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND; VKSND, CA TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng
- CA, VKSND H. Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H.Thủy Nguyên;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Quốc Phương